

FJ-82

MŨI TIẾN CÔNG BINH - DỊCH VỤ GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 1975

NGUYỄN KHÁC TRAI

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1975, quân và dân các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã nắm chắc thời cơ, phát huy sức mạnh mũi tiến công binh - dịch vụ nhanh chóng giành chính quyền về tay nhân dân, hạn chế thương vong và thiệt hại, góp phần kết thúc Chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau Chiến dịch Tây Nguyên (từ ngày 4-3 đến ngày 24-3-1975), Chiến dịch Huế - Đà Nẵng (ngày 25-3 và 29-3-1975) đã giải phóng hơn nửa đất đai và nửa số dân toàn miền Nam, chiếm giữ một khối lượng lớn vật chất, trang bị, phương tiện chiến tranh. Các lực lượng vũ trang của ta đã trưởng thành nhanh chóng. Trước tình hình khẩn trương, ngày 25-3-1975 Bộ Chính trị ra Nghị quyết nêu rõ: Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền nam... Phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí kỹ thuật và vật chất giải phóng miền Nam trước mùa mưa (trước tháng 5-1975).

Bộ Chính trị nhận định: Về chiến lược, về lực lượng quân sự, chính trị, ta đã có sức mạnh áp đảo, địch đang đứng trước nguy cơ sụp đổ và diệt vong. Cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ "một ngày bằng hai mươi năm"; phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất... "Ở đồng bằng sông Cửu Long, cần thúc đẩy các lực lượng quân sự, chính trị của ta hành động mạnh bạo, khẩn trương, phát triển tiến công và nổi dậy,

tiêu diệt chi khu, quận lỵ, phá banh từng mảng lớn hệ thống kim kẹp của địch, nhanh chóng mở rộng vùng giải phóng ở các khu vực trọng điểm".

Ngày 29-3-1975, Hội nghị lần thứ 15 Trung ương Cục miền Nam ra nghị quyết đặc biệt, nhấn mạnh: "Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung cao nhất mọi sức mạnh tinh thần và lực lượng của mình, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp ba mũi giáp công, ba thứ quân, ba vùng, vùng lên tổng công kích tổng khởi nghĩa, nhanh chóng đánh sập toàn bộ nguy quân nguy quyền, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân với khí thế tấn công quyết liệt, thần tốc, táo bạo và quyết giành toàn thắng, giải phóng xã mình, huyện mình, tỉnh mình và toàn miền Nam"². Trung ương Cục miền Nam yêu cầu: "Tổ chức và lãnh đạo phong trào quần chúng rộng mạnh tấn công binh vận và chỉ đạo binh biến khởi nghĩa trong nguy quân thật kiên quyết, liên tục, táo bạo, theo Thông tri số 07/TT.75 và Tuyên bố chính sách bảy điểm của Chính phủ cách mạng nhằm phối hợp với nhịp độ tấn công quân sự và đẩy nhanh sự tan rã lớn của nguy quân"³.

Trước sự phát triển rất nhanh chóng của tình hình, ngày 2-4-1975, Thường vụ Trung ương

Cục chỉ thị cho lực lượng vũ trang tập trung của các khu, tỉnh “táo bạo đánh các điểm then chốt, kể cả các tiểu khu, thị xã khi có thời cơ”²⁴.

Quan triết chủ trương của Trung ương Cục miền Nam, Bộ tư lệnh Miền thông qua phương án tiến công và nổi dậy, dự kiến thời cơ xuất hiện mà các đơn vị khu, tỉnh chưa kịp đến thì mũi chính trị, binh vận kết hợp với lực lượng vũ trang tại chỗ chiếm các mục tiêu tại chỗ. Khi Tây Nguyên và các tỉnh ven biển miền Trung

được giải phóng và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử bắt đầu, Trung ương Cục đã chỉ thị cho Khu 8 và Khu 9 vận dụng chính sách 7 điểm phát động quần chúng và gia đình binh sĩ tiến công binh vận liên tục, vận động người thân lập công trở về với cách mạng, thực hiện “*đánh diệt 1 làm tan rã từ 5 đến 7*”, xóa phiên hiệu từng đơn vị quân địch; thực hiện “*xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh*”; phối hợp ba mũi đánh mạnh, giam chân không cho địch đưa lực lượng tăng viện cho Sài Gòn và tiêu diệt bọn địch từ Sài Gòn kéo về đồng bằng.

Khi đài phát thanh Sài Gòn phát đi tuyên bố đầu hàng không điều kiện của Dương Văn Minh, tất cả các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã sử dụng ba mũi giáp công sát với đặc điểm của từng vùng, thực hiện tiến công và nổi dậy giành toàn thắng.

Tận dụng thời cơ: “Bộ máy nguy quân, nguy quyền từ trung ương đến địa phương đang hoang mang cao độ và rệu rã, quần chúng nhân dân phấn khởi nô nức trước thắng lợi hoàn toàn

bày ra trước mắt, cần phát huy sự phấn khởi đó thành khí thế tấn công mạnh mẽ, sôi nổi khởi nghĩa, phá tan bộ máy kìm kẹp của địch, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân. *Phải coi trọng đúng mức công tác binh vận trong lúc này, làm tan rã lớn nguy quân, nguy quyền, tiêu diệt hoàn toàn sức đề kháng của địch*”²⁵.

Ở tỉnh Bạc Liêu, tên Đại tá Tỉnh trưởng Nguyễn Ngọc Điệp ngoan cố “*từ thù đến người*

Các khu ủy, tỉnh ủy, bằng tất cả khả năng của địa phương, không theo công thức, trình tự giải phóng nông thôn xong mới đến thị trấn, rồi thị xã, thành phố mà mạnh dạn, táo bạo phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa, áp giải phóng ấp, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh bằng lực lượng của bản thân phối hợp với chiến trường chung.

cuối cùng”. Tỉnh ủy Bạc Liêu thành lập nhóm làm công tác binh vận, đưa cán bộ vào thị xã tiếp cận sỹ quan, vận động binh sĩ và gia đình, tổ chức các đội tuyên truyền vũ trang phát loa kêu gọi binh sĩ bỏ súng và trực tiếp đến gặp Tỉnh trưởng để thuyết phục. Trước tình thế không thể cưỡng nổi, sáng ngày 30-4-1975, viên tỉnh trưởng chấp nhận đầu hàng, bàn giao chính quyền và ra lệnh cho binh lính cảnh sát buông

súng đầu hàng. Như vậy, mũi binh - địch vận đi trước một bước kết hợp với quần chúng nổi dậy làm cho toàn bộ lực lượng nguy quân, nguy quyền ở thị xã Bạc Liêu nhanh chóng tan rã, 6 tiểu đoàn ở Bạc Liêu không cần phải nổ súng, ta giành chính quyền về tay nhân dân một cách nhẹ nhàng không tổn thất, thương vong.

Tại Cần Thơ, ngày 11-4-1975, Tỉnh ủy quyết định lập các Ban chỉ huy khởi nghĩa và đưa hàng trăm cán bộ vào thành phố, qua đó phát triển thêm nhiều cơ sở trong cơ quan Bộ Tư lệnh vùng IV chiến thuật, Sư đoàn 21 bộ binh, Sư đoàn 4 không quân, Nha cảnh sát miền Tây, Ty cảnh sát Phong Dinh, Hải đoàn 25, Đại đội bảo an bảo vệ đài phát thanh, Đại

đội 410 cảnh sát dã chiến.v.v. để khi tiến công và nổi dậy ta kết hợp hình thức, “ngoài đánh vào, trong đánh ra, loa kêu gọi”. Sáng 30-4-1975, sau khi Sài Gòn thất thủ, Tư Lệnh Quân khu 4 Nguyễn Khoa Nam cùng thuộc hạ vẫn tuyên bố từ thủ đến cùng. Thực hiện phương châm “kết hợp chặt chẽ tiến công và nổi dậy, tác chiến và binh vận”. Khi ta sử dụng tiến công quân sự, khi bộ đội ta áp sát vòng cung, địch phải điều sư đoàn 21 ra ngăn chặn. Cùng lúc đó, thực hiện sự chỉ đạo của Thường vụ Trung ương Cục: “tăng cường công tác binh tề vận ...liên kết nhiều lực lượng kể cả gia đình binh sĩ, thương phế binh, cô nhi quả phụ... mở rộng mặt trận đấu tranh mạnh dạn sử dụng hình thức đấu tranh quyết liệt với địch”⁶. Mũi binh vận đã phát động quần chúng nhân dân sư sãi, học sinh, thương binh và gia đình binh sĩ chiếm các ngã đường, bao vây dinh Tỉnh trưởng, bao vây chiếm giữ cầu Trà Nóc, ngăn cản tiến công và liên tục gọi hàng. Chớp thời cơ, sở nội tuyến trong chi đoàn thiết giáp nổi dậy đưa xe đón lực lượng tiểu đoàn Tây Đô vào thành phố. Các cơ sở khác phá trại giam giải thoát gần 1.000 cán bộ ta đang bị địch giam giữ, phá trại nhập nhữ số 4 giải thoát 5.000 thanh niên⁷. Nguyễn Khoa Nam - Trung tướng Tư lệnh Vùng 4 và Mạch Văn Trường Chuẩn tướng Tư lệnh Sư đoàn 21 của địch đã đầu hàng.

Tại Gò Công, Tỉnh ủy đã chuẩn bị thế trận lâu dài, chu đáo các kế hoạch tiến công và nổi dậy, mũi tiến công binh - địch vận, yêu cầu gia đình tham gia vận động binh sĩ đầu hàng. Khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, lực lượng chính trị, binh vận tại chỗ kịp thời hành động cùng với quần chúng nhân dân nổi dậy nhanh chóng cướp chính quyền về tay nhân dân. Toàn tỉnh được giải phóng lúc 14 giờ 30 phút ngày 30-4-1975.

Tại An Giang, khi chính quyền Thiệu sựp đổ, bọn phản động đội lốt tôn giáo đã tập hợp lại, trang bị vũ khí cho bảo an quân, âm mưu cướp chính quyền, xây dựng vùng tự trị nếu Sài Gòn thất thủ. Khi Dương Văn Minh đầu hàng, Tỉnh trưởng An Giang bỏ trốn, Tỉnh trưởng bảo an quân Hòa Hảo đã chiếm lĩnh dinh Tỉnh trưởng, tuyên bố thành lập “Ủy ban hành chính lâm thời tỉnh An Giang”, ra lệnh giới nghiêm 24/24 giờ, kêu gọi đàn ông từ 17 đến 45 tuổi đứng lên cầm vũ khí để “tự thủ”. Được lực lượng từ Chợ Mới kéo sang tăng cường quân bảo an Hòa Hảo chiếm thêm một số cơ quan nguy quyền, chiếm xe M113 lập các chốt án ngữ, tước vũ khí quân nguy Sài Gòn chạy về. Trước tình hình đó, ngày 1-5-1975, Thường vụ Trung ương Cục chỉ đạo: “Đối với vùng tôn giáo Hòa Hảo, Khu 8 và Khu 9, ta phải tiếp tục đẩy mạnh tiến công và nổi dậy, tước vũ khí, giải tán các lực lượng vũ trang Hòa Hảo, truy diệt ác ôn, trấn áp bọn phản động cách mạng”⁸. Thực hiện sự chỉ đạo trên, ngày 1-5-1975, bộ đội ta từ Cần Thơ dùng xe M113 chiếm được của địch tiến lên phối hợp với lực lượng cách mạng hàng ngàn quần chúng trong thị xã nổi dậy tiến công binh - địch vận, vây ép kêu gọi đầu hàng. Chỉ đạo sở nội tuyến chiếm và giữ các mục tiêu quan trọng: Đài Viễn thông, Ty Ngân khố, Ty Điện địa, Ty Giáo dục; không cho bảo an cướp phá và vận động để thiếu tá chỉ huy pháo binh nguy không bắn vào quân ta, không chi huy để bảo an cướp phá; cử đại biểu đến đấu tranh với Tỉnh trưởng yêu cầu bỏ lệnh giới nghiêm và giải tán bảo an quân; làm cho chúng hoang mang, hoảng loạn buộc phải bỏ Long Xuyên chạy về Chợ Mới.

Ở Chợ Mới, từ sáng 30-4-1975, tàn quân nguy và bảo an quân chạy về Tây An Cò Tự lên đến 5.000 tên, một số quan chức nguy

quân, nguy quyền và bọn phản động trong các tổ chức chính trị, tôn giáo trong khu vực miền Tây cũng tập trung tại đây bàn âm mưu giành chính quyền và lập kế hoạch tử thù. Chiều 30-4 đến ngày 2-5, bộ đội ta phá vỡ các phòng tuyến, dùng gia đình báo an quân phát loa gọi hàng. Tuy vậy vẫn còn trên 3.000 tên ngoan cố chống cự, ta sử dụng sức mạnh ba mũi, vừa đánh, vừa kêu gọi đầu hàng. Cuối cùng, quân ta chiếm được Tây An Cổ Tự, bắt bọn đầu sỏ phản động, thu hơn 4 vạn súng, 35 tàu chiến, hàng chục tấn quân trang, 4 vạn gia gạo, 1 trực thăng và 33 xe quân sự⁹.

Ở xã Hòa Hảo, huyện Phú Tân nơi có Trung ương giáo Phật hội và tổ đình Hòa Hảo, lấy danh nghĩa là “*Trung ương giáo hội*” ra Thông cáo tự lập hai khu Châu Đốc và Long Xuyên thuộc quyền tự trị của Hòa Hảo với 200.000 quân¹⁰. Ta cử Tỉnh đội trưởng Long Châu Tiên là Lại Hữu Khai và Bí thư Huyện ủy Phú Tân Nguyễn Văn Ba dẫn đầu vào gặp chức sắc của Trung ương giáo hội Phật giáo, Hòa Hảo yêu cầu giải tán bảo an quân, giao nộp vũ khí. Tại tổ đình Hòa Hảo cán bộ chiến sĩ giải phóng phát động quần chúng tin đồn nổi dậy vây ép các chốt và trực diện đấu tranh với bọn nhân danh đại diện tổ đình, “*Trung ương giáo hội*”, buộc chúng phải đầu hàng, ra lệnh giải tán “lực lượng thống nhất bảo an - Hòa Hảo”. Trong “thời khắc cuối cùng” của cuộc kháng chiến đã vận động làm tan rã hàng vạn quân bảo an Hòa Hảo, làm cho chúng không thực hiện được việc tử thù, tránh được sự đổ máu không cần thiết, đạt được yêu cầu hòa hợp, hòa giải, đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương - giáo.

Như vậy, quân và dân đồng bằng sông Cửu Long đã tận dụng thời cơ, tận dụng triệt để thuận lợi được tạo ra từ mặt trận Sài Gòn để tự

giải phóng bằng lực lượng của bản thân, thực hiện xuất sắc Nghị quyết 15 của Trung ương Cục, đúng tinh thần “*xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh*” với ba mũi giáp công quân sự, chính trị và binh vận. Chiến công đó là sự chủ động, linh hoạt sáng tạo và nhạy bén của Trung ương Cục khi đề ra chủ trương, giải pháp lãnh đạo và chỉ đạo đúng đắn. Nhất là chủ trương lãnh đạo và chỉ đạo mũi tiến công binh - địch vận trong phong trào nổi dậy của quần chúng nhân dân, làm cho địch ở nhiều nơi tự tan rã, không cần đến sức mạnh quân sự. Thắng lợi đó, đã đập tan âm mưu của các thế lực hiếu chiến ngoan cố muốn dựa vào đồng bằng sông Cửu Long để tử thù, hạn chế thương vong không đáng có.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb CTQG, T. 36, tr. 95-96, 504-505, 506

4. *Chi thị số 340/TW của Thường vụ Trung ương Cục miền Nam*, ngày 2-4-1975

5, 6. *Đại thắng mùa Xuân 1975, Văn kiện Đảng*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 303-304, 253

7. Xem *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*, Nxb CTQG, H, 2013, Tập VIII tr. 503

8. *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, Nxb CTQG, H, 2012, tr.1092-1093.

9, 10. Xem *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến tập II (1954-1975)*, Nxb, CTQG, Hà Nội 2012, tr. 1025, 1022.